

ĐỀ CƯƠNG CUỐI HỌC KÌ I MÔN LỊCH SỬ 12 NĂM HỌC 2025 -2026.

LỊCH SỬ THẾ GIỚI

Câu 1: Vấn đề quan trọng đặt ra cho các nước đồng minh trong cuộc chống chủ nghĩa phát xít vào đầu năm 1945 là gì

- A. Phân chia lại thuộc địa của các nước.
- B. Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.
- C. Thiết lập trật tự thế giới mới hai cực.
- D. Phục hồi và phát triển kinh tế thế giới.

Câu 2. Ba cường quốc giữ vai trò quan trọng nhất trong việc hình thành Liên Hợp Quốc là

- A. Mỹ, Liên Xô, Đức
- B. Anh, Mỹ, Italia
- C. Mỹ, Anh, Liên Xô
- D. Anh, Liên Xô, Nhật Bản

Câu 3. Cơ quan nào của Liên hợp quốc chịu trách nhiệm chính trong việc duy trì hoà bình và an ninh thế giới?

- A. Đại hội đồng.
- B. Ban thư ký.
- C. Hội đồng bảo an.
- D. Tòa án quốc tế.

Câu 4. Sự kiện nào được xem là khởi đầu cho chính sách chống Liên Xô của Mỹ, gây nên cuộc chiến tranh lạnh?

- A. Thông điệp Tổng thống Tơ-ru-man (3 – 1947).
- B. Sự ra đời của kế hoạch Mác-san (6 – 1947).
- C. Hội đồng tương trợ kinh tế ra đời (1 – 1949).
- D. Thành lập Tổ chức quân sự NATO (4 – 1949).

Câu 5. Hội nghị I-an-ta (tháng 2 – 1945) diễn ra trong giai đoạn nào của Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Vừa mới kết thúc.
- B. Bùng nổ và lan rộng.
- C. Giai đoạn sắp kết thúc.
- D. Đang diễn ra ác liệt.

Câu 6. Quyết định nào sau đây **không** phải là của Hội nghị I-an-ta (tháng 2 – 1945)?

- A. Thành lập tổ chức quốc tế là Liên hợp quốc.
- B. Thống nhất tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.
- C. Hình thành trật tự thế giới mới sau chiến tranh.
- D. Phân chia phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô, Mỹ.

Câu 7. Sự kiện đánh dấu Chiến tranh lạnh bao trùm thế giới là

- A. thắng lợi của cách mạng Cuba (1959).
- B. Liên Xô đã thành lập khối SEV (1949).
- C. thông điệp của Tổng thống Mỹ (1947).
- D. sự ra đời của NATO và Vác-sa-va (1955).

Câu 8. Nội dung nào **không** phản ánh đúng bản chất của Chiến tranh lạnh?

- A. Do Mỹ phát động nhằm chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Đối đầu căng thẳng giữa hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.
- C. Là cuộc đối đầu trực tiếp trên lĩnh vực quân sự giữa hai nước Xô - Mỹ.
- D. Thế giới đã bị chia thành hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

BÀI 6: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Câu 1. Ngày 13/8/1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã thông qua quyết định nào dưới đây?

- A. Quyết định khởi nghĩa ở Hà Nội.
- B. Đã phát động cao trào kháng Nhật.
- C. Thống nhất lực lượng vũ trang Việt Nam.
- D. Phát lệnh Tổng khởi nghĩa trên cả nước.

Câu 2. Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương họp ở Tân Trào (14- 15/8/1945) đã thông qua kế hoạch nào sau đây?

- A. Thống nhất các lực lượng vũ trang.
- B. Quyết định khởi nghĩa ở Hà Nội.
- C. Lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa.
- D. Giải phóng dân tộc trong năm 1945.

Câu 3. Nội dung nào dưới đây là điều kiện khách quan thuận lợi cho Cách mạng tháng Tám nổ ra?

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
- B. Phát xít Đức đầu hàng Đồng minh.
- C. Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản.
- D. Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện.

Câu 4. Các đại biểu đều nhất trí tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, cử ra Ủy ban dân

tộc giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, đó là quyết định của

A. Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (15 - 8 - 1945).

B. Đại hội quốc dân ở Tân Trào (16 - 8 - 1945).

C. Đại hội Đảng lần thứ I ở Ma Cao (Trung Quốc) năm 1935.

D. Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ (4 - 1945).

Câu 5: Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước khi

A. Nhật tiến hành đảo chính Pháp trên toàn Đông Dương.

B. Chính phủ Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh vô điều kiện.

C. Phe Đồng minh chuyển sang phản công trên khắp các mặt trận.

D. Liên quân Anh – Mỹ triển khai các hoạt động tấn công Nhật Bản.

Câu 6. Nội dung nào **không** phải là ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam?

A. Mở ra một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

B. Buộc Pháp công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

C. Góp phần chiến thắng phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

D. Mở đầu kỉ nguyên mới của dân tộc: kỉ nguyên độc lập, tự do.

Câu 7. Thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong Cách mạng tháng Tám đã có ý nghĩa như thế nào đối với thế giới ?

A. Góp phần làm đảo lộn và đưa tới thất bại chiến lược toàn cầu của Mỹ.

B. Cổ vũ các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc đấu tranh tự giải phóng.

C. Góp phần đưa đến sự ra đời của hơn 100 quốc gia độc lập trẻ tuổi.

D. Xây dựng vững chắc thành trì của phong trào giải phóng dân tộc.

BÀI 7: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)

I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN.

Câu 1: Trong năm đầu sau khi được thành lập, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đối mặt với khó khăn nào sau đây?

A. Chủ nghĩa phát xít xuất hiện.

B. Nguy cơ chiến tranh thế giới.

C. Giặc ngoại xâm và nội phản.

D. Phát xít Nhật còn mạnh.

Câu 2: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, lực lượng Đồng minh nào vào Việt Nam giải giáp quân đội Nhật ở phía Nam vĩ tuyến 16?

A. Quân Mỹ.

B. Quân Anh.

C. Quân Pháp.

D. Quân Trung Hoa Dân Quốc.

Câu 3. Để mở đầu cho cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai, Pháp đã tấn công đâu?

A. Trụ sở Ủy ban hành chính Nam Bộ.

B. cơ quan Trung ương cục miền Nam.

C. Các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.

D. Các đô thị phía Nam vĩ tuyến 16.

Câu 4. Nội dung nào dưới đây phản ánh **không** đúng về cuộc chiến đấu trong các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 ở Việt Nam (1946 - 1947)?

A. Tạo điều kiện cho cả nước bước vào kháng chiến lâu dài.

B. Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch quân sự Nava của Pháp.

C. Thể hiện tinh thần chiến đấu dũng cảm của quân dân ta.

D. Là một thắng lợi quân sự tiêu biểu của nhân dân ta.

Câu 5: Trong thời kỳ 1945-1954, âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của Pháp bị thất bại hoàn toàn sau chiến thắng nào của ta ?

A. Chiến dịch Việt Bắc thu-đông 1947

B. Chiến dịch biên giới thu-đông 1950

C. Chiến cuộc đông – xuân 1953-1954

D. Chiến dịch điện biên phủ 1954

Câu 6: Chiến thắng Việt Bắc thu đông 1947 có ý nghĩa như thế nào?

A. Buộc thực dân Pháp chuyển từ đánh nhanh thắng nhanh sang đánh lâu dài.

B. Quân ta làm chủ chiến trường chính ở Bắc Bộ, bộ đội ta lớn mạnh mọi mặt.

C. Căn cứ địa Việt Bắc được củng cố và mở rộng hơn bao giờ hết.

D. Cách mạng Việt Nam có thể liên lạc với cách mạng thế giới.

Câu 7: Mở đầu chiến dịch Biên Giới thu đông 1950 ta tiến công vào cứ điểm nào của quân Pháp?

A. Lạng Sơn.

B. Thất Khê.

C. Đông Khê.

D. Cao Bằng

Câu 8: Với thắng lợi của chiến dịch nào sau đây trong cuộc kháng chiến chống Pháp, quân dân ta đã giành được quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ?

A. Chiến dịch Việt Bắc 1947.

B. Chiến dịch Biên Giới 1950

C. Chiến dịch Quang Trung 1951.

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954

Câu 9: Thắng lợi nào sau đây của quân và dân ta đã đập tan hoàn toàn kế hoạch Nava của thực dân Pháp ở Đông Dương?

A. Chiến dịch Biên giới năm 1950. **B.** Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954.

C. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954. **D.** Chiến thắng Bắc Tây Nguyên tháng 2 – 1954.

II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ [...] Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hi sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta!”.

(Trần Bá Đức, *Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006, tr.248)

a) Tư liệu cho thấy dã tâm xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp.

b) Tư liệu giải thích lí do ta phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

c) Khẳng định tính chính nghĩa của Việt Nam trong cuộc kháng chiến.

d) Khẳng định cuộc kháng chiến của Việt Nam được sự ủng hộ của quốc tế.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Trải qua chín năm trường kì kháng chiến, chiến tranh nhân dân của ta đã từng bước phát triển và giành được thắng lợi qua các chiến dịch: Việt Bắc năm 1947, Biên giới năm 1950, Hòa Bình năm 1951-1952, Tây Bắc - Thượng Lào năm 1952-1953 và với những đòn tiêu diệt chiến dịch đó, đã bắt đầu có ý nghĩa về chất, chuyển biến từ từ về chất. Chỉ đến khi ta tiêu diệt chiến lược ở chiến dịch Điện Biên Phủ thì lúc đó mới có ý nghĩa thực sự chuyển biến về chất”.

(Bộ Ngoại giao, PGS.TS Vũ Dương Huân (chủ biên), *Hiệp định Giơnevơ 50 năm nhìn lại*. NXB chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, Tr.41)

a) Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) tạo cơ sở căn bản và quyết định đi đến ký kết Hiệp định Giơnevơ về kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

b) Đoạn tư liệu trên đề cập đến bước phát triển của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) qua những thắng lợi về quân sự.

c) Chiến thắng Biên giới (1950) đã giáng một đòn quyết định vào chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của Pháp, buộc chúng phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.

d) Chiến thắng Điện Biên Phủ đã tiêu diệt hoàn toàn quân địch, kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Chiến thắng Điện Biên Phủ đã chứng minh chân lý: Trong thời đại ngày nay một nước nhỏ, kinh tế chậm phát triển, nếu có một đảng mác-xít chân chính lãnh đạo với đường lối chính trị, quân sự đúng đắn, phát huy được sức mạnh toàn dân tộc, được nhân dân thế giới đồng tình ủng hộ thì nhất định đánh bại được các cuộc chiến tranh xâm lược của mọi kẻ thù, dù kẻ thù đó lớn mạnh hơn gấp nhiều lần”.

(<https://tapchicongsan.org.vn/ky-niem-60-nam-chien-thang-ien-bien-phu/-/2018/27102/chien-thang-dien-bien-phu---y-nghia-va-gia-tri-lich-su.aspx>).

a) Điện Biên Phủ là thắng lợi vĩ đại của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

b) Đường lối kháng chiến đúng đắn là nguyên nhân quyết định thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Việt Nam.

c) Phát huy sức mạnh tổng hợp của dân tộc cùng với sự ủng hộ của quốc tế đã giúp Việt Nam đánh bại các thế lực ngoại xâm từ thế kỉ X đến thế kỉ XX.

d) Một trong những kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX được vận dụng thành công vào cuộc kháng chiến chống Pháp thế kỉ XX là thực hiện chiến lược đánh lâu dài.

Câu 4. Cho những thông tin trong bảng sau đây:

Tên Chiến Dịch	Loại hình chiến dịch	Cách đánh	Thời gian	Kết quả
Việt Bắc	Chủ động phản công.	Dùng lực lượng nhỏ đánh địch vận động trên bộ, trên sông, bẻ gãy từng gọng kìm địch.	7-10-1947 đến 22-12-1947.	Đánh bại cuộc tiến công chiến lược của Pháp, bảo vệ an toàn căn cứ kháng chiến.
Biên giới	Chủ động tiến công.	Đánh điểm diệt viện	16-9-1950 đến 20-10-1950.	Khai thông biên giới. Diệt 2 binh đoàn cơ động Âu - Phi, giải phóng 40 vạn dân với diện tích 4 000 km vuông.
Điện Biên Phủ	Chủ động tiến công.	Đánh chắc, tiến chắc, tiến công dứt điểm từ cụm cứ điểm từ ngoài vào, cuối cùng tổng công kích tiêu diệt toàn bộ quân Pháp.	13-3-1954 đến 7-5-1954.	Đập tan hình thức tổ chức phòng ngự cao nhất, mạnh nhất của Pháp trên chiến trường Đông Dương. Tiêu diệt và bắt sống toàn bộ quân Pháp.

(Trích dẫn theo Ban Chỉ đạo Tổng kết chiến tranh – trực thuộc Bộ Chính trị, *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp: Thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.499 – 451).

a) Bảng thông tin thể hiện những chiến dịch trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam.

b) Chiến dịch Việt Bắc và Biên giới đều góp phần mở rộng hậu phương quốc tế trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954).

c) Vận dụng triệt để kế “thanh dã” trong chiến dịch Điện Biên Phủ giúp quân dân Việt Nam đập tan hình thức tổ chức phòng ngự cao nhất, mạnh nhất của Pháp trên chiến trường Đông Dương.

d) Các chiến dịch Việt Bắc, Biên giới và Điện Biên Phủ cho thấy bước phát triển về địa bàn trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) của quân dân Việt Nam.

BÀI 8: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1. Trong giai đoạn từ 1954 đến 1958, mục tiêu đấu tranh chủ yếu của nhân dân miền Nam Việt Nam là

A. đòi Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.

B. xây dựng và phát triển các lực lượng vũ trang.

- C. chuẩn bị tổ chức các cuộc phản công quân sự.
- D. xây dựng các căn cứ địa ở nông thôn, rừng núi.

Câu 2. Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1959) đã quyết định

- A. tiến hành chiến tranh du kích, xây dựng các căn cứ địa.
- B. phát lệnh tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn miền Nam.
- C. để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng.
- D. phái lực lượng ra miền Bắc chở vũ khí vào Nam đánh Mỹ.

Câu 3. Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) ở miền Nam Việt Nam?

- A. Lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.
- B. Đánh bại "Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ.
- C. Bước phát triển mới của cách mạng miền Nam.
- D. Cách mạng miền Nam chuyển sang thế tiến công

Câu 4. Thắng lợi mở đầu trên mặt trận quân sự của nhân dân ta trong đấu tranh chống chiến lược chiến tranh đặc biệt (1961-1965) của Mỹ là

- A. Ba Gia. (Quảng Ngãi)
- B. Ấp Bắc. (Mĩ Tho)
- C. Vạn Tường (Quảng Ngãi).
- D. Bình Giã (Bà Rịa)

Câu 5. Phòng tuyến quân sự nào của địch đã bị quân ta chọc thủng trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972?

- A. Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng.
- B. Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn.
- C. Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ.
- D. Quảng Trị, Đà Nẵng, Sài Gòn.

Câu 6. Thắng lợi nào sau đây của nhân dân miền Nam đánh dấu sự phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mỹ ở Việt Nam?

- A. Chiến dịch Tây Nguyên.
- B. Phong trào Đồng khởi.
- C. Chiến thắng Mậu Thân 1968.
- D. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Câu 7. Trong lúc tiến hành chiến tranh phá hoại lần thứ hai ở miền Bắc (1972-1973), Mỹ đã áp dụng loại hình chiến tranh xâm lược nào ở miền Nam ?

- A. Việt Nam hóa chiến tranh
- B. Chiến tranh cục bộ
- C. Chiến tranh đặc biệt
- D. Chiến tranh một phía

Câu 8. Thắng lợi nào của quân dân miền Nam Việt Nam đã mở ra khả năng đánh thắng Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968)?

- A. Bình Giã
- B. Núi Thành.
- C. Ấp Bắc.
- D. Vạn Tường.

Câu 9. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 trải qua 3 chiến dịch lớn là

- A. Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.
- B. Huế, Tây Nguyên – Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.
- C. Huế – Tây Nguyên, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.
- D. Đà Nẵng, Tây Nguyên, Hồ Chí Minh

Câu 10. Chiến thắng nào sau đây của nhân dân Việt Nam có ý nghĩa quyết định trực tiếp buộc Mỹ ký hiệp định Pari năm 1973?

- A. Chiến thắng Huế - Đà Nẵng
- B. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”.
- C. Chiến thắng Tây Nguyên.
- D. Chiến thắng cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

Câu 11: Chiến thắng đường 14 - Phước Long (đầu năm 1975) có tác động sau đây đối với tiến trình cách mạng miền Nam Việt Nam?

- A. Buộc mỹ xuống thang chiến tranh và chấp nhận đàm phán tại hội nghị Paris.
- B. Lần đầu khẳng định bạo lực là con đường giải phóng miền nam.

C. Cùng cố quyết tâm chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam.

D. Chuyển cách mạng miền nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG - SAI

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới là tiếp tục thực hiện chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Bất kể trong tình huống nào, ta vẫn phải kiên định con đường cách mạng bạo lực, giữ vững chiến lược tiến công. [...] Kết hợp chặt chẽ ba mặt trận đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao để đưa cách mạng miền Nam tiến lên..."

Nhiệm vụ của miền Bắc là phải tranh thủ những điều kiện thuận lợi hiện có, đẩy mạnh việc củng cố, xây dựng cơ sở cách mạng miền Nam, đồng thời ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, làm cho miền Bắc xã hội chủ nghĩa luôn luôn là chỗ dựa vững chắc cho cuộc đấu tranh hoàn thành độc lập..."

(Ban chỉ đạo Tổng kết chiến tranh thuộc Bộ Chính trị, *Chiến tranh giải phóng Việt Nam 1945 – 1975 – Thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.159–160).

a) Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam giai đoạn mới là tiếp tục thực hiện chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

b) Trong bất kỳ tình huống nào, cách mạng miền Nam phải từ bỏ con đường cách mạng bạo lực, ưu tiên đấu tranh hòa bình.

c) Ba mặt trận đấu tranh được kết hợp là quân sự, chính trị và ngoại giao.

d) Miền Bắc có nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, làm chỗ dựa cho cách mạng miền Nam.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Chúng có thể đưa 50 vạn quân, 1 triệu quân hoặc nhiều hơn nữa để đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam. Chúng có thể dùng hàng nghìn máy bay, tăng cường đánh phá miền Bắc. Nhưng chúng quyết không thể lay chuyển được chí khí sắt đá, quyết tâm chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam anh hùng. Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn..."

(Chủ tịch Hồ Chí Minh, *Lời kêu gọi toàn quốc chống Mỹ*, trích trong *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 15, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.131)

a) Đoạn tư liệu trên cho thấy tư tưởng của Hồ Chí Minh và Đảng Lao động Việt Nam về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân chưa có sự thống nhất.

b) Tư tưởng "Không có gì quý hơn độc lập tự do" là sự sáng tạo của Hồ Chí Minh dựa trên nguồn gốc lý luận là Chủ nghĩa Mác - Lênin.

c) Với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Hồ Chí Minh đã hoàn thiện lý luận xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

d) Thắng lợi của quân dân Việt Nam trong Chiến tranh phá hoại miền Bắc cho thấy sự đúng đắn về chỉ đạo cách mạng của Hồ Chí Minh với tư tưởng Cách mạng không ngừng.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu dưới đây:

"Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc..."

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (1976), *Văn kiện Đảng*, Toàn tập, Tập 37, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.457)

- a) Tư liệu trên nói về ý nghĩa cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam.
- b) Cuộc kháng chiến này đã chấm dứt hoàn toàn chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới.
- c) Đó là một chiến công vĩ đại, có tầm quan trọng quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc.
- d) Cuộc kháng chiến chống Mỹ thắng lợi đã chấm dứt mọi cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau:

“Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là một cuộc chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, với mục tiêu giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất đất nước. Kế thừa những kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đường lối quân sự của Đảng có bước phát triển vượt bậc lên tầm cao mới. Đó là “đường lối quốc phòng toàn dân, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, làm hậu thuẫn cho công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân với ba thứ quân, có lực lượng thường trực và lực lượng dự bị mạnh, xây dựng Quân đội nhân dân từng bước chính quy, có các quân chủng, binh chủng hiện đại”.

(Vũ Quang Hiến, Đoàn Thị Yên (Đồng chủ biên), *Chiến tranh nhân dân Việt Nam thời kỳ 1954-1975 (Một số chuyên khảo)*, NXB Đại học Thái Nguyên, 2022, tr.581)

- a) Đường lối quân sự của Đảng Lao động Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ là đường lối khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân ở cả hai miền đất nước.
- b) Trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, nền tảng của lực lượng vũ trang ba thứ quân là sức mạnh chính trị của quần chúng.
- c) Đường lối quân sự trong cuộc kháng chiến chống Mỹ bao gồm cả việc bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa và làm hậu thuẫn cho công cuộc đấu tranh thống nhất đất nước.
- d) Mục tiêu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất đất nước.

BÀI 9: CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ THÁNG 4-1975 ĐẾN NAY. MỘT SỐ BÀI HỌC LỊCH SỬ CỦA CÁC CUỘC KHÁNG CHIẾN, BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ 1945 ĐẾN NAY

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1. Ý nào sau đây là bối cảnh trong nước của các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4-1975 ở Việt Nam?

- A. Xu thế hoà hoãn Đông - Tây tiếp tục diễn ra.
- B. Đất nước mới chỉ giải phóng được miền Bắc.
- C. Đất nước thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.
- D. Quan hệ giữa các nước lớn ẩn chứa nhiều phức tạp.

Câu 2. Sau khi lên nắm quyền (4/1975) chính quyền Pôn Pốt đã có hành động nào sau đây?

- A. Đi thăm Mỹ để mở rộng quan hệ đối ngoại cho Campuchia.
- B. Ủng hộ công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam.
- C. Phát động chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam Việt Nam.
- D. Liên kết với các nước Đông Nam Á để chống lại Trung Quốc.

Câu 3. Trong khoảng thời gian từ năm 1975 đến năm 1979, cuộc chiến đấu ở biên giới Tây Nam của quân dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Đánh đổ phát xít.
- B. Đánh đổ phong kiến.
- C. Bảo vệ Tổ quốc.
- D. Giải phóng dân tộc.

Câu 4. Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc của nhân dân Việt Nam trong những năm 1979 - 1989, diễn ra trên những địa bàn nào sau đây?

- A. Trên toàn tuyến biên giới đất liền của lãnh thổ Việt Nam.
- B. Chủ yếu ở các tỉnh thuộc đồng bằng châu thổ sông Hồng.
- C. Các tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang, Hà Nội, Hải Phòng, Lai Châu.
- D. Các tỉnh biên giới từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu).

Câu 5. Tháng 3 năm 1988, Trung Quốc đã sử dụng lực lượng lớn tấn công vào đảo

- A. Phú Lâm. B. Gạc Ma C. Đá Bắc. D. Chữ Thập

Câu 6. Điều **không** phải là hành động thù địch của Trung Quốc đối với nước ta trong năm 1979

- A. Ủng hộ hành động xâm lược Việt Nam của tập đoàn Pôn pốt
B. Khiêu khích dọc biên giới phía Bắc, dựng nên sự kiện “nạn kiều”.
C. Cắt viện trợ, rút chuyên gia.
D. Mở cuộc tấn công đánh chiếm Hoàng Sa.

Câu 7. Trong giai đoạn 1984 – 1989, địa bàn nào sau đây tiếp tục là chiến trường ác liệt giữa quân đội Việt Nam và Trung Quốc?

- A. Khu vực biên giới thuộc huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.
B. Một số huyện biên giới ở các tỉnh Cao Bằng, Điện Biên.
C. Khu vực biên giới thuộc huyện Vị Xuyên, tỉnh Cao Bằng.
D. Khu vực biên giới thuộc huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

BÀI 10: CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY.

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1. Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam là

- A. quá trình cải cách toàn diện trên nhiều lĩnh vực, chủ yếu là chính trị.
B. công cuộc cải tổ chính trị do Chính phủ Việt Nam khởi xướng, giám sát.
C. công cuộc cải tổ về chính sách đối nội và đối ngoại của các tổ chức xã hội.
D. quá trình cải cách toàn diện trên nhiều lĩnh vực, trọng tâm là kinh tế.

Câu 2. Nội dung cơ bản về chính trị của đường lối đổi mới trong giai đoạn 1986-1995 đổi mới ở Việt Nam là

- A. đổi mới nhưng không thay đổi quan niệm về chủ nghĩa xã hội.
B. đổi mới nhưng không thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa.
C. chỉ tiến hành đổi mới kinh tế, không đổi mới chính trị.
D. từng bước xóa bỏ cơ chế quản lý kinh tế cũ.

Câu 3. Nội dung cơ bản của đường lối đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra trong giai đoạn 1986 - 1995 xác định trọng tâm là đổi mới về

- A. kinh tế. B. tư tưởng. C. chính trị. D. văn hóa.

Câu 4. Nội dung nào dưới đây phản ánh **không** đúng về nội dung cơ bản của đường lối đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra trong giai đoạn 1986 – 1995?

- A. Đổi mới đất nước không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa.
B. Phát huy yếu tố con người và lấy phục vụ con người là mục đích cao nhất.
C. Chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế, cải cách hệ thống giá, chống lạm phát.
D. Xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Câu 5. Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986), đã xác định nhiệm vụ trước mắt của kế hoạch 5 năm 1986 - 1990 là

- A. đổi mới toàn diện, đồng bộ nền kinh tế. B. thực hiện Ba chương trình kinh tế lớn.
C. cơ sở và vật chất của chủ nghĩa xã hội. D. đẩy mạnh công nghiệp hóa đất nước.

Câu 6. Đại hội toàn quốc lần thứ VI (12/1986) đề ra đường lối đổi mới với nội dung phải

- A. thực hiện nhanh chóng. B. bảo đảm chắc thắng lợi.
C. thần tốc và táo bạo. D. toàn diện và đồng bộ.

Câu 7. Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986) chủ trương đổi mới về chính trị là xây dựng Nhà nước

- A. pháp quyền xã hội chủ nghĩa. B. nền chuyên chính của tư sản.
C. đại đoàn kết toàn thể dân tộc. D. phân chia quyền lực rõ ràng.

Câu 8. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định nội dung nào sau đây là quốc sách hàng đầu?

A. Khoa học, giáo dục.

B. Giáo dục và đào tạo.

C. An ninh, quốc phòng.

D. Kinh tế và chính trị.

Câu 9. Nhiệm vụ trung tâm của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam trong giai đoạn 1996 – 2006 là

A. tiến hành một cách toàn diện và đồng bộ trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị.

B. gắn tăng trưởng, phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

C. đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế.

D. Chú trọng phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG - SAI

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng và kéo dài hơn 15 năm, tuy còn một số mặt chưa vững chắc, song đã tạo tiền đề cần thiết để chuyển sang thời kì phát triển mới: đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước...”

Từ những bài học thành công và chưa thành công, chúng ta đã điều chỉnh và bổ sung nhận thức, làm cho quan niệm về chủ nghĩa xã hội ngày càng cụ thể; đường lối, chủ trương, chính sách ngày càng đồng bộ, có căn cứ khoa học và thực tiễn. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được xác định rõ hơn”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 35, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015, tr. 311)

a) Trong quá trình đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn có sự điều chỉnh và bổ sung nhận thức đảm bảo kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

b) Đảng Cộng sản Việt Nam đã hoàn chỉnh hệ thống quan điểm lí luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội dựa trên cơ sở thực tiễn của công cuộc Đổi mới đất nước từ 1986 đến nay.

c) Đoạn tư liệu trên đề cập đến một số thành tựu cơ bản của Việt Nam trong công cuộc Đổi mới đất nước.

d) Việt Nam đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá khi đất nước đã thoát khỏi khủng hoảng nghiêm trọng và các lĩnh vực kinh tế đều phát triển vững chắc.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (họp từ ngày 15 đến ngày 18 tháng 12 năm 1986 tại Hà Nội). Đại hội đã đánh giá tình hình đất nước, kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lí của Nhà nước [...] Đại hội đề ra nhiệm vụ chung cho cả chặng đường đầu quá độ lên chủ nghĩa xã hội là “Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đoàn kết một lòng, quyết tâm đem hết tinh thần và lực lượng tiếp tục thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.

(Lê Mậu Hãn, *Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập III*, NXB Giáo dục, 2006, tr.308)

a) Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra vào năm 1986 tại Hà Nội.

b) Đại hội VI chỉ tập trung đánh giá tình hình kinh tế, không đề cập đến vai trò quản lí của Nhà nước.

c) Đại hội VI xác định nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

d) Đại hội kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đoàn kết thực hiện thắng lợi mục tiêu chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“...Chúng ta không thể né tránh, kiêng kị cơ chế thị trường, vì đó là sự vận động của quy luật khách quan ngoài ý muốn của ta [Việt Nam]... Trong cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp,

chúng ta đã bác bỏ cơ chế thị trường, làm trái quy luật khách quan, gây ra những hậu quả nghiêm trọng kéo dài; rút cuộc vẫn phải bị động chạy theo tính tự phát của thị trường tự do. Đó là sai lầm cần phải khắc phục”.

(Trường Chinh, *Đổi mới là đòi hỏi bức thiết của đất nước và của thời đại*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.39)

a) Công cuộc đổi mới đất nước (từ năm 1986) là yêu cầu tất yếu trong quá trình phát triển của Việt Nam.

b) Một trong những biểu hiện đổi mới là xoá bỏ cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp... xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

c) Trong giai đoạn đầu của đường lối đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đặt trọng tâm chủ trương “hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực”.

d) Kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế được vận hành giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng khẳng định: Từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội phải trải qua thời kỳ quá độ là một tất yếu khách quan, và độ dài của thời kỳ đó phụ thuộc vào điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội của mỗi nước. Thời kỳ quá độ ở nước ta, do tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội từ một nền sản xuất nhỏ, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, đương nhiên phải rất lâu dài và khó khăn”.

(Phùng Hữu Phú, Lê Hữu Nghĩa, Vũ Văn Hiền, Nguyễn Viết Thông, *Một số vấn đề lý luận – thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới*, NXB Chính trị quốc gia, 2016, tr.45).

a) Đoạn tư liệu đề cập đến công cuộc Đổi mới ở Việt Nam là thời kỳ quá độ diễn ra lâu dài và sẽ gặp nhiều khó khăn.

b) Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam có bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa lấy thay đổi tư duy là khâu đột phá.

c) Đặc điểm lớn nhất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là bắt đầu từ sản xuất nhỏ, theo cơ chế kế hoạch hoá tập trung bao cấp và kinh tế thị trường có quản lý của Nhà nước.

d) Thực tiễn công cuộc Đổi mới ở Việt Nam cho thấy thời kỳ quá độ là tất yếu khách quan, tuân theo quy luật về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

BÀI 11: THÀNH TỰU CƠ BẢN VÀ BÀI HỌC CỦA CÔNG ĐỔI MỚI TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Nhìn tổng thể, qua 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Kinh tế tăng trưởng khá liên tục, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, độc lập, chủ quyền quốc gia được giữ vững, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao. Những thành tựu đó khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, sáng tạo.”

(Nguyễn Viết Thông (chủ biên), *Đổi mới và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr. 210–211).

a) Qua 30 năm đổi mới, kinh tế Việt Nam tăng trưởng khá liên tục, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt.

b) Những thành tựu đạt được trong 30 năm đổi mới cho thấy đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, sáng tạo.

c) Thành tựu đổi mới chỉ thể hiện ở lĩnh vực kinh tế, còn độc lập – chủ quyền quốc gia và vị thế quốc tế của Việt Nam hầu như không thay đổi.

d) Việc giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia và nâng cao vị thế quốc tế trong thời kỳ đổi mới cho thấy Việt Nam đã từ bỏ con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Sau gần ba mươi năm đổi mới, Việt Nam đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế – xã hội kéo dài, chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với hội nhập quốc tế. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt mức khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên; tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh. Việt Nam đã trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.”

(Nguyễn Phú Trọng (chủ biên), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015, tr. 189–190).

a) Sau gần ba mươi năm đổi mới, Việt Nam đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế – xã hội kéo dài, chuyển sang giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với hội nhập quốc tế.

b) Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt mức khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh.

c) Việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa khiến Việt Nam phải tạm thời hạn chế hội nhập quốc tế, tập trung ưu tiên cho thị trường trong nước, nên chưa thể trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình.

d) Mặc dù đời sống vật chất được cải thiện, nhưng đời sống tinh thần của nhân dân vẫn không thay đổi và tỷ lệ hộ nghèo hầu như không giảm.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo, có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), trích trong: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.70).

a) Đoạn văn kiện khẳng định khái niệm xã hội xã hội chủ nghĩa mà Nhân dân Việt Nam hiện đang xây dựng.

b) Hiện nay, Việt Nam là quốc gia duy nhất trên thế giới xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

c) Thực tiễn quá trình Đổi mới (1986 đến nay) cho thấy cơ chế vận hành của hệ thống chính trị ở Việt Nam là Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

d) Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam và cũng là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới. Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

(<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xiii/dai-hoi-dai-bieu-toan-quo-lan-thu-xiii-cua-dang-cong-san-viet-nam-3660>).

a) Đường lối Đổi mới đất nước được đề ra tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam.

b) Một trong những thành tựu của công cuộc Đổi mới đất nước là đã hoàn thiện con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

c) Nhờ thực hiện đường lối đổi mới mà Việt Nam xóa bỏ được tình trạng phân hóa giai cấp và sự bóc lột trong xã hội.

d) Đổi mới là một cuộc cách mạng cả về tư duy và thực tiễn, là bước tiến trong nhận thức về con đường lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

NỘI DUNG ÔN TẬP TỰ LUẬN

(Kiến thức bài 7, bài 8 và bài 9).

1. Trình bày được bối cảnh lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)?
2. Phân tích được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp (1946-1954)?
3. So sánh những điểm giống và khác nhau của các chiến lược chiến tranh Mỹ thực hiện ở Việt Nam từ năm 1961 đến 1973?
4. Nêu được vai trò, vị trí của hậu phương miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)?
5. Phân tích được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)?
6. Nêu và phân tích được những giá trị thực tiễn của những bài học lịch sử của cuộc kháng chiến bảo vệ tổ quốc từ năm 1945 đến nay?

Hết

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
THANH KHÊ

ĐỀ MINH HOẠ
(Đề có 03 trang)

KIỂM TRA CUỐI KỲ I, NĂM HỌC 2025-2026

Môn: Lịch sử 12

Thời gian làm bài: 45 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên học sinh:

Mã đề: 1246

Số báo danh: Phòng số:

PHẦN I (3 điểm): Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nội dung nào **không** phản ánh đúng bản chất của Chiến tranh lạnh?

- A. Là cuộc đối đầu trực tiếp trên lĩnh vực quân sự giữa hai nước Xô - Mỹ.
- B. Do Mỹ phát động nhằm chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Đối đầu căng thẳng giữa hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.
- D. Thế giới đã bị chia thành hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

Câu 2. Nội dung sau đây là đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng trong những năm 1946-1954?

- A. toàn dân, toàn diện, vừa đánh vừa đàm phán, kéo dài thời gian hoà hoãn.
- B. lâu dài lấy ít đánh nhiều, lấy yếu đánh mạnh, toàn dân, toàn diện cả nước đánh giặc.
- C. toàn dân, toàn diện, quân sự, ngoại giao, quốc phòng, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- D. toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cách sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

Câu 3. Với thắng lợi của chiến dịch nào sau đây trong cuộc kháng chiến chống Pháp, quân dân ta đã giành được quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ?

- A. Chiến dịch Việt Bắc 1947.
- B. Chiến dịch Quang Trung 1951.
- C. Chiến dịch Điện biên Phủ 1954
- D. Chiến dịch Biên Giới 1950.

Câu 4. Thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong Cách mạng tháng Tám 1945 đã có ý nghĩa như thế nào đối với thế giới?

- A. Cổ vũ các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc đấu tranh tự giải phóng.
- B. Góp phần làm đảo lộn và đưa tới thất bại chiến lược toàn cầu của Mỹ.
- C. Góp phần đưa đến sự ra đời của hơn 100 quốc gia độc lập trẻ tuổi.
- D. Xây dựng vững chắc thành trì của phong trào giải phóng dân tộc.

Câu 5. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954-1975) kết thúc thắng lợi đã

- A. cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh vũ trang ở các nước Đông Nam Á.
- B. mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.
- C. chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới.
- D. tạo điều kiện để cả nước hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 6. Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1959) đã quyết định

- A. phái lực lượng ra miền Bắc chở vũ khí vào Nam đánh Mỹ.
- B. tiến hành chiến tranh du kích, xây dựng các căn cứ địa.
- C. để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng.
- D. phát lệnh tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn miền Nam.

Câu 7. Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam?

- A. Mở ra một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
- B. Mở đầu kỉ nguyên mới của dân tộc: kỉ nguyên độc lập, tự do.
- C. Buộc Pháp công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- D. Góp phần chiến thắng phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 8. Thắng lợi mở đầu trên mặt trận quân sự của nhân dân ta trong đấu tranh chống chiến lược chiến tranh đặc biệt (1961-1965) của Mỹ là

- A. Vạn Tường (Quảng Ngãi).
- B. Ấp Bắc (Mĩ Tho).
- C. Ba Gia (Quảng Ngãi).
- D. Bình Giã (Bà Rịa).

Câu 9. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) xác định cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có vai trò

- A. quyết định nhất với sự nghiệp giải phóng miền Nam.
- B. quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.
- C. quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.
- D. quyết định thành công của cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước.

Câu 10. Chiến thắng đường 14 - Phước Long (đầu năm 1975) có tác động sau đây đối với tiến trình cách mạng miền Nam Việt Nam?

- A. Buộc Mỹ xuống thang chiến tranh và chấp nhận đàm phán tại hội nghị Paris.
- B. Lần đầu khẳng định bạo lực là con đường giải phóng miền Nam.
- C. Chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
- D. Củng cố quyết tâm chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Câu 11. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định nội dung nào sau đây là quốc sách hàng đầu?

- A. Khoa học, giáo dục.
- B. Giáo dục và đào tạo.
- C. An ninh, quốc phòng.
- D. Kinh tế và chính trị.

Câu 12. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 diễn ra trong bao nhiêu đợt?

- A. 2
- B. 4
- C. 3
- D. 5

PHẦN II (4 điểm): Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ [...] Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hi sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta!”.

(Trần Bá Đệ, *Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006, tr. 248)

- a) Tư liệu cho thấy dã tâm xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp.
- b) Khẳng định cuộc kháng chiến của Việt Nam được sự ủng hộ của quốc tế.
- c) Khẳng định tính chính nghĩa của Việt Nam trong cuộc kháng chiến.
- d) Tư liệu giải thích lí do ta phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (họp từ ngày 15 đến ngày 18 tháng 12 năm 1986 tại Hà Nội). Đại hội đã đánh giá tình hình đất nước, kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lí của Nhà nước [...] Đại hội đề ra nhiệm vụ chung cho cả chặng đường đầu quá độ lên chủ nghĩa xã hội là “Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đoàn kết một lòng, quyết tâm đem hết tinh thần và lực lượng tiếp tục thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.

(Lê Mậu Hãn, *Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập III*, NXB Giáo dục, 2006, tr.308)

- a) Đại hội Đảng lần thứ VI của Đảng xác định nhiệm vụ chung của thời kì đầu công cuộc đổi mới là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.
- b) Nội dung tư liệu đề cập đến đường lối chung về đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- c) Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối đổi mới cho đất nước.
- d) Đại hội kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đoàn kết thực hiện thắng lợi mục tiêu chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu dưới đây:

“Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (1976), *Văn kiện Đảng, Toàn tập*, Tập 37, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.457)

- a) Tư liệu trên nói về ý nghĩa cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam.
- b) Cuộc kháng chiến này đã chấm dứt hoàn toàn chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới.
- c) Đó là một chiến công vĩ đại, có tầm quan trọng quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc.
- d) Cuộc kháng chiến chống Mỹ thắng lợi đã chấm dứt mọi cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới. Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

(<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xiii/dai-hoi-dai-bieu-toan-quo-lan-thu-xiii-cua-dang-cong-san-viet-nam-3660>).

- a) Đường lối Đổi mới đất nước được đề ra tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam.

b) Một trong những thành tựu của công cuộc Đổi mới đất nước là đã hoàn thiện con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

c) Nhờ thực hiện đường lối đổi mới mà Việt Nam xóa bỏ được tình trạng phân hóa giai cấp và sự bóc lột trong xã hội.

d) Đổi mới là một cuộc cách mạng cả về tư duy và thực tiễn, là bước tiến trong nhận thức về con đường lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

PHẦN III (3 điểm): TỰ LUẬN.

Câu 1 (1 điểm): Nêu vai trò của hậu phương miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975).

Câu 2 (2 điểm): Phân tích những bài học lịch sử của cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay. Theo em bài học nào là quan trọng nhất? vì sao?

----- HẾT -----